

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

I. KINH TẾ

1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 4 năm 2026 diễn ra trong điều kiện tương đối thuận lợi và đạt được nhiều kết quả khả quan. Sản xuất nông nghiệp tập trung chăm sóc lúa và các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân; cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Chăn nuôi phát triển khá, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát. Sản xuất lâm nghiệp duy trì ổn định, chú trọng công tác tuyên truyền bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục phát triển khá.

Bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: thời tiết dự báo diễn biến bất thường, nắng nóng gay gắt xuất hiện sớm gây áp lực lớn lên nguồn nước tưới cho lúa vụ Đông Xuân; dịch bệnh trong chăn nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, nhất là trong giai đoạn chuyển mùa; giá xăng, dầu và nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng, làm giảm lợi nhuận của người sản xuất,... gây ảnh hưởng lớn đối với hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

Trong tháng 4/2026, vụ Đông xuân 2025 - 2026 đang trong giai đoạn then chốt, cây lúa và đa số các loại cây hoa màu đều sinh trưởng và phát triển tốt. Sản xuất nông nghiệp tập trung vào công tác chăm sóc lúa và cây hàng năm khác.

Thời tiết trong tháng có nắng nóng kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ khô hạn, thiếu nước tưới cục bộ tại các cánh đồng lúa; chuột và sâu bệnh đã xuất hiện và gây hại ở một số diện tích, có nguy cơ lây lan trên diện rộng. Tuy nhiên, nhờ sự vào cuộc của chính quyền và việc chủ động xây dựng phương án ứng phó nên các công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu nước cho trồng trọt được đảm bảo, cung cấp nước đầy đủ cho lúa trở bông trong các đợt nắng nóng đầu mùa; công tác chăm sóc lúa được bà con thực hiện chặt chẽ, thông tin dự báo sâu bệnh được cơ quan chuyên môn cập nhật thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất, giúp lúa trở đều.

Tính đến ngày 20/4/2026, diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2025 - 2026 toàn tỉnh ước đạt 84.962,9 ha, giảm 0,6% so với vụ Đông Xuân năm trước. Diện

tích gieo trồng giảm chủ yếu ở cây lúa, ngô, khoai lang, lạc, đậu các loại với diện tích giảm 509,4 ha.

+ *Cây lúa*: Diện tích cây lúa thực hiện 55.424,0 ha, giảm 0,1% so với vụ Đông Xuân năm trước (giảm 76,8 ha). Trong đó: 53,5 ha chuyển đổi sang trồng cây hàng năm khác; 23,3 ha nằm trong kế hoạch chờ đền bù giải phóng mặt bằng để phục vụ xây dựng công trình tại một số địa phương.

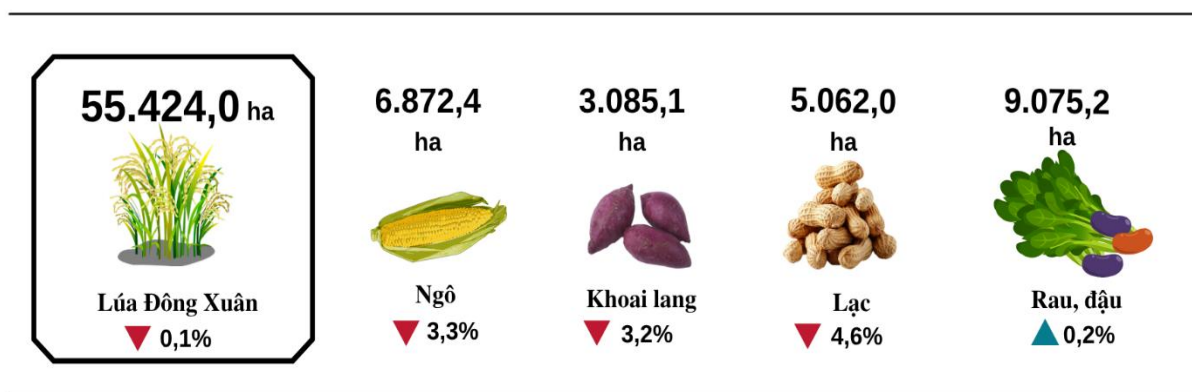
Hiện nay, diện tích lúa trà đầu, trà chính vụ đang ở giai đoạn chín sấp, trà muộn ở giai đoạn ôm đòng - trổ. Diện tích lúa đã trổ 49.846 ha, chiếm khoảng 90%. Đến nay các địa phương đã thu hoạch khoảng 30.000 ha, đạt 54,13% diện tích gieo cấy.

+ *Cây trồng khác*: Diện tích gieo trồng ước đạt 29.538,9 ha, giảm 1,4% so với vụ Đông Xuân năm trước. Trong đó: Cây ngô đạt 6.872,4 ha, giảm 3,3%; khoai lang đạt 3.085,1 ha, giảm 3,2%; lạc đạt 5.062,0 ha, giảm 4,6%; cây rau, đậu các loại đạt 9.075,2 ha, tăng 0,2%.

Diện tích cây ngô giảm 232,2 ha, chủ yếu do giá giống cao, một số địa phương không được hỗ trợ giống; sản xuất phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên năng suất thấp, người dân chuyển đổi hoặc bỏ hoang để cải tạo đất. Diện tích cây lạc giảm 241,4 ha do chi phí sản xuất cao, khoảng 30% diện tích được chuyển sang trồng rau, phần còn lại chủ yếu đất khô cằn thiếu nước nên bị bỏ hoang. Diện tích cây khoai lang giảm 102,6 ha do giá thấp, hiệu quả kinh tế không cao, chủ yếu làm thức ăn chăn nuôi nên người dân chuyển sang trồng cây hàng năm khác.

Ngoài ra, diện tích một số cây hàng năm khác giảm do thu hồi phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng như: khu công nghiệp VSIP (khoảng 49 ha), Cảng Mỹ Thủy (khoảng 40 ha), đường Quốc lộ 15D (khoảng 15 ha).

Hình 1: Tiến độ gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông xuân



Tình hình sâu, bệnh trên cây trồng (tính đến ngày 15/4/2026):

- Trên cây lúa: Rầy nâu, rầy lưng trắng gây hại với diện tích 905 ha (Tuần trước 67 ha), mật độ gây hại phổ biến 1.000-2.000 con/m², nơi cao 3.000-5.000 con/m², cục bộ > 7.000 con/m² gây cháy chòm; Tập trung ở xã Lê Thủy, Cam Hồng, Trường Ninh,.... Diện tích phòng trừ 1.120 ha. Chuột gây hại với diện tích 647 ha (Tuần trước 818,5 ha), tỷ lệ gây hại phổ biến 3-5%, nơi cao 10-20%, cục

bộ trên 20%. Tập trung ở xã Trường Phú, Tân Gianh, Gio Linh, Vĩnh Thủy, Kim Phú, Lệ Ninh, Phong Nha, Tân Mỹ... Diện tích phòng trừ 500 ha. Bệnh khô vằn gây hại với diện tích nhiễm 1.034 ha (Tuần trước 1.062 ha), tỷ lệ gây hại phổ biến 3-5%, nơi cao 10-15%, cục bộ trên 50%; Cấp bệnh C1-3, C5; Tập trung ở xã Bến Hải, Cồn Tiên, Hiếu Giang, Cam Lộ, Hải Lăng, Trường Phú, Cam Lộ, Tuyên Lâm... Diện tích phòng trừ 1.700 ha. Bệnh do vi khuẩn (đốm sọc vi khuẩn, bạc lá) gây hại với diện tích nhiễm 138 ha (Tuần trước 245,5 ha), tỷ lệ gây hại phổ biến 5-7 %, nơi cao 15-20%; Cục bộ 50%; Cấp bệnh C1-3, C5; Tập trung ở xã Bắc Gianh, Nam Gianh, Tân Gianh, Triệu Cơ, Nam Cửa Việt, Bến Hải, Trường Ninh, Kim Phú.... Diện tích phòng trừ 1.300 ha. Bệnh đen lép hạt gây hại với diện tích nhiễm 61 ha (Tuần trước 61 ha), tỷ lệ gây hại phổ biến 5-10%; Cấp bệnh C1-3. Tập trung ở Bến Hải, Cồn Tiên, Gio Linh, Cửa Việt, Cam Lộ,... Diện tích phòng trừ 200 ha. Ngoài ra, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn cổ bông, thối thân thối bẹ hại nhẹ một số vùng trong đó sâu cuốn lá nhỏ diện tích gây hại 10 ha (Tuần trước 96 ha), bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm 0,5 ha, bệnh thối thân thối bẹ diện tích nhiễm 2 ha.

- Trên ngô: Sâu keo mùa thu gây hại với diện tích 15 ha (Tương đương tuần trước), mật độ gây hại phổ biến 3-5 con/m², nơi cao 7-10 con/m². Tập trung ở xã Hiếu Giang, Cam Lộ,...

- Trên cây sắn: Bệnh khảm lá gây hại với diện tích nhiễm 2.317,4 ha (Tuần trước 2.299,4 ha), tỷ lệ bệnh phổ biến 10-20%, nơi cao 30-50%; cục bộ trên 70%; cấp 1-3, Cấp 5-7. Tập trung ở các xã Hướng Hóa, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Cam Lộ, Gio Linh, Nam Trạch,...¹

Trong thời gian tới, để hoạt động trồng trọt vụ Đông Xuân 2025 - 2026 đạt hiệu quả cao, bền vững và nâng cao giá trị gia tăng thì cần thực hiện một số định hướng như sau:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm và các giống cây trồng chịu nhiệt để ứng phó với tình trạng nắng nóng kéo dài. Khuyến khích chuyển đổi từ các diện tích trồng lạc, khoai lang hiệu quả thấp sang trồng rau màu hoặc các cây trồng hàng năm khác có giá trị kinh tế cao hơn.

Tăng cường công tác kiểm tra, để dự báo tình hình sâu bệnh và có biện pháp sớm để xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để lây lan trên diện rộng.

Tập trung thu hoạch nhanh gọn vụ Đông xuân, để tránh các rủi ro thiên tai cuối vụ, cần huy động máy móc thu hoạch lúa trà đầu và trà chính vụ từ sau ngày 25/4.

- Chăn nuôi

Tháng 4/2026, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh duy trì đà tăng trưởng ổn định và tiếp tục chuyển dịch theo hướng trang trại tập trung, an toàn sinh học. Đàn gia súc

¹ Nguồn: Báo cáo số 393/BC-TTBVTV ngày 23/4/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

xu hướng giảm nhẹ, gia cầm phát triển ổn định, chăn nuôi lợn phục hồi tốt, nguồn cung sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được các địa phương triển khai hiệu quả; tuy nhiên, nguy cơ dịch bệnh vẫn tiềm ẩn và cần được theo dõi chặt chẽ.

Tính đến ngày 30/4/2026, ước tính tổng đàn trâu có 46.045 con, giảm 4,8%; tổng đàn bò có 139.000 con, giảm 3,2% so với cùng thời điểm năm 2025. Đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm chủ yếu do hiệu quả chăn nuôi của các nông hộ nhỏ lẻ chưa cao trong bối cảnh chi phí đầu vào như thức ăn, con giống và công chăm sóc tăng. Bên cạnh đó, một số hộ đã thu hẹp quy mô và chuyển sang các đối tượng nuôi khác có thời gian quay vòng nhanh hơn như gia cầm, hoặc chuyển sang hoạt động sản xuất khác. Ngoài ra, diện tích chăn thả và nguồn thức ăn tự nhiên ngày càng thu hẹp; cùng với tâm lý thận trọng của người chăn nuôi trước các rủi ro về dịch bệnh cũng góp phần làm giảm tổng đàn trong kỳ.

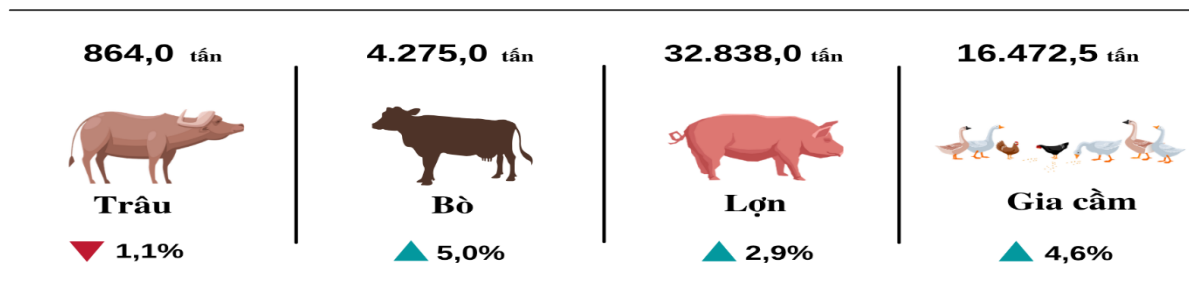
Ước tính đàn lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) có 499.580 con, giảm 3,8% so với cùng thời điểm năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu do dịch tả lợn Châu Phi bùng phát vào giữa năm 2025 làm tổng đàn giảm mạnh. Hiện nay, nhờ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được triển khai kịp thời, chăn nuôi lợn đang từng bước phục hồi, người chăn nuôi đã bắt đầu tái đàn trở lại; tuy nhiên, mức tăng chưa đủ bù đắp thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Ước tính đàn gia cầm (gà, vịt, ngan) có 10.026 nghìn con, tăng 2,4% so với cùng thời điểm năm 2025; trong đó đàn gà ước 7.992 nghìn con, tăng 2,6%. Đàn gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do hiệu quả kinh tế cao, thời gian nuôi ngắn, khả năng quay vòng vốn nhanh. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm duy trì ổn định; công tác phòng, chống dịch bệnh được kiểm soát tốt, tạo điều kiện cho người chăn nuôi mở rộng quy mô và tái đàn. Ngoài ra, chăn nuôi theo hướng trang trại tiếp tục phát triển, mức độ áp dụng kỹ thuật và an toàn sinh học được nâng lên, góp phần thúc đẩy tổng đàn gia cầm tăng trong kỳ.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 4/2026 ước đạt 13.283,6 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 198,0 tấn, giảm 2,0%; thịt bò 1.044,0 tấn, tăng 2,5%; thịt lợn 8.095,0 tấn, tăng 2,2%; thịt gia cầm 3.946,6 tấn, tăng 3,6% (trong đó: Thịt gà 3.080,0 tấn, tăng 3,9%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm 16.026,3 nghìn quả, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Sản lượng thịt hơi xuất chuồng lũy kế 4 tháng năm 2026 ước đạt 54.449,5 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 864,0 tấn, giảm 1,1%; thịt bò 4.275,0 tấn, tăng 5,0%; thịt lợn 32.838,0 tấn, tăng 2,9%; thịt gia cầm 16.472,5 tấn, tăng 4,6% (trong đó: Thịt gà 12.499,4 tấn, tăng 5,3%) so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng trên địa bàn tỉnh ước tăng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ đàn lợn từng bước phục hồi sau dịch, đàn gia cầm tiếp tục phát triển tốt. Sản lượng thịt bò hơi tăng do các doanh nghiệp trên địa bàn ngày càng đẩy mạnh chăn nuôi theo quy mô tập trung, tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc, nuôi dưỡng, tăng tỷ lệ bò lai trên tổng đàn, qua đó nâng cao năng suất và trọng lượng xuất chuồng.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm: Lũy kế đến 23/4/2026, toàn tỉnh có 02 ổ dịch/2 xã (Vĩnh Linh, Bắc Trạch) xảy ra tại 4 hộ/3 thôn làm 173 con lợn mắc bệnh, buộc tiêu hủy, tổng trọng lượng 7.670 kg. Hiện 02/02 ổ dịch đã qua 21 ngày. Các dịch bệnh khác như LMLM, Cúm gia cầm, Tai xanh lợn, Đại,... không xảy ra².

Công tác thú y: Trong tháng, công tác thú y trên địa bàn các xã được triển khai tương đối đồng bộ và hiệu quả. Các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; tổ chức tiêm phòng định kỳ, thực hiện tiêu độc, khử trùng chuồng trại theo quy định. Công tác giám sát dịch bệnh được tăng cường, các trường hợp phát sinh nhỏ lẻ được phát hiện và xử lý kịp thời, không để lây lan diện rộng.

Kế hoạch tiêm phòng vắc xin các loại cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2026 được triển khai từ tháng 3 đến tháng 5/2026; hiện nay, các địa phương đang khẩn trương thực hiện theo chỉ tiêu được giao.

b) Lâm nghiệp

Tháng 4/2026, hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, chăm sóc rừng trồng tập trung. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có nắng nóng gay gắt diễn ra trên diện rộng, nguy cơ xảy ra cháy rừng ở mức cao nên các cấp, các ngành cần nghiêm túc triển khai công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, phòng và chống cháy rừng.

Diện tích rừng trồng mới tháng 4/2026 ước đạt 1.201,0 ha, tăng 0,7%; lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 4.493,4 ha, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và diện tích khai thác gỗ tăng nên diện tích rừng trồng mới tháng 4 tăng so với cùng kỳ.

Số cây lâm nghiệp trồng phân tán tháng 4/2026 ước đạt 297 ngàn cây, tăng 0,7 % so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.214 ngàn cây, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân, số cây lâm nghiệp trồng phân tán

² Nguồn: Báo cáo số 311/BC-CNTY ngày 24/4/2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

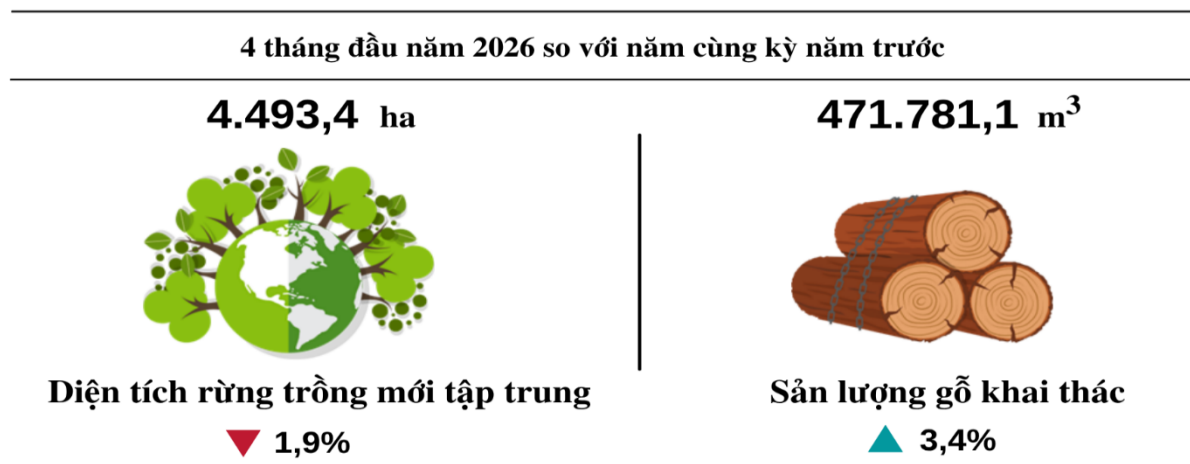
tăng nhẹ là do thời tiết những tháng đầu năm 2026 thuận lợi, phù hợp để trồng cây và bà con nhận thức được trồng cây phân tán mang giá trị kinh tế cao nên chuyển đổi loại cây trồng.

Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng trong tháng 4/2026 ước đạt 46.421,0 m³, tăng 7,1%; lũy kế 4 tháng ước đạt 471.781,1 m³, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Gỗ khai thác tăng chủ yếu từ rừng sản xuất, do một số diện tích rừng trồng đã đến kỳ khai thác, phục vụ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn.

Nhu cầu tiêu thụ gỗ trên địa bàn những tháng đầu năm của các nhà máy chế biến đồ gỗ công nghiệp và bột gỗ những tháng đầu năm 2026 cao hơn so với cùng kỳ. Giá gỗ keo tăng nhẹ, dao động từ 1,2 - 1,5 triệu đồng/tấn, cao hơn năm trước là từ 1,0 - 1,3 triệu đồng/tấn. Mặc dù chi phí đầu tư tăng, nhưng với giá gỗ ổn định ở mức cao, việc trồng rừng vẫn là một ngành kinh doanh có lãi và đầy tiềm năng của tỉnh.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng. Hiện nay, thời tiết bắt đầu vào mùa nắng, ngành lâm nghiệp đã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm đơn đốc chủ rừng đẩy nhanh công tác vệ sinh rừng, xử lý thực bì phục vụ phòng cháy rừng trong mùa nắng nóng.

Hình 3. Sản xuất lâm nghiệp



c) Thủy sản

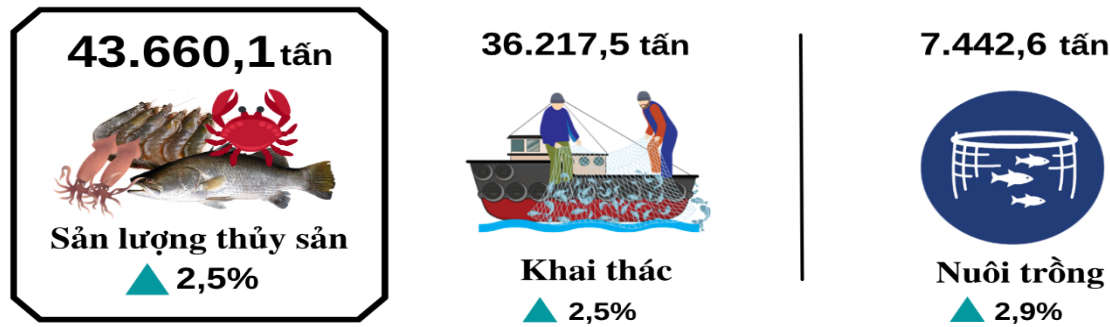
Tháng 4/2026, hoạt động khai thác thủy sản diễn ra ổn định; hoạt động nuôi trồng thủy sản được tập trung đẩy mạnh vụ nuôi trồng thủy sản chính, trọng tâm là tôm thẻ chân trắng thâm canh/siêu thâm canh, áp dụng công nghệ cao tại các vùng ven biển. Diện tích thả nuôi mới dự kiến tăng đáng kể, chú trọng mô hình Biofloc và nuôi 3 giai đoạn để kiểm soát dịch bệnh.

Ước tính sản lượng thủy sản tháng 4/2026 đạt 12.950,7 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Cá đạt 10.362,3 tấn, tăng 2,9%; tôm đạt 871,4 tấn, tăng 2,4%; thủy sản khác đạt 1.717,0 tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thủy sản 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 43.660,1 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Cá đạt 35.269,3 tấn, tăng 2,6%; tôm đạt 3.187,8 tấn, tăng 2,4%; thủy sản khác đạt 5.203,0 tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4. Sản lượng thủy sản

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



- Khai thác

Thời tiết tháng 4/2026 thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản, nhu cầu tiêu thụ hải sản tăng khi mùa du lịch đã bắt đầu khởi động. Một số tàu cá tiếp tục vươn khơi, bám biển nhờ thời tiết tương đối thuận lợi, tuy nhiên, do ảnh hưởng xung đột Trung Đông, giá nhiên liệu leo thang, nên trong hoạt động khai thác sẽ gặp khó khăn; bên cạnh đó, nguồn lợi thủy sản đang dần suy giảm và lao động nghề cá thiếu hụt. Đồng thời, việc siết chặt quản lý khai thác (chống IUU) cũng ảnh hưởng nhất định đến cường độ khai thác.

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 4/2026 ước đạt 11.040,1 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá ước đạt 9.163,3 tấn, tăng 2,9%; tôm ước đạt 220,8 tấn, tăng 1,9%; thủy sản khác ước đạt 1.656,0 tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng khai thác thủy sản 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 36.217,5 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 30.573,3 tấn, tăng 2,6%; tôm đạt 669,2 tấn, tăng 1,6%; thủy sản khác đạt 4.975,0 tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác kiểm tra đăng ký, đăng kiểm tàu cá và các điều kiện đảm bảo an toàn phương tiện được chú trọng; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ được ngành nông nghiệp và các địa phương quan tâm. Ngành thủy sản địa phương đang chuyển dịch theo hướng bền vững, giảm áp lực khai thác tự nhiên, tăng cường nuôi trồng và ứng dụng khoa học kỹ thuật; đồng thời đẩy mạnh quản lý đội tàu và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Nuôi trồng

Tháng 4/2026, nuôi trồng thủy sản khá ổn định, thời điểm bước vào sản xuất vụ chính, đặc biệt là nuôi tôm theo khung lịch thời vụ đã ban hành. Người

dân tích cực thả giống, cải tạo ao nuôi và áp dụng kỹ thuật mới, nhất là mô hình nuôi công nghệ cao, góp phần nâng cao năng suất và hạn chế dịch bệnh. Diện tích nuôi cơ bản được duy trì ổn định, sản xuất có xu hướng phát triển theo hướng thâm canh, an toàn sinh học.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 4/2026 ước đạt 1.910,6 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Sản lượng cá thu hoạch ước đạt 1.199,0 tấn, tăng 3,2%; tôm ước đạt 650,6 tấn, tăng 2,6%; thủy sản khác ước đạt 61,0 tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng nuôi trồng thu hoạch 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 7.442,6 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 4.696,0 tấn, tăng 3,0%; tôm đạt 2.518,6 tấn, tăng 2,7%; thủy sản khác đạt 228,0 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

Sản xuất giống nước ngọt, mặn, lợ, hiện nay đã bước vào vụ sản xuất mới, các trang trại, cơ sở và doanh nghiệp đã tiến hành ươm giống sản xuất theo kế hoạch đề ra để đảm bảo đủ số lượng, chất lượng đạt yêu cầu. Ước tính 4 tháng, sản lượng con giống tôm thẻ ước khoảng 145,9 triệu con, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra còn một số con giống như: Cá trắm, cá chép, ba ba,... đang nuôi với quy mô nhỏ.

Giá bán thủy sản (tôm, cá) nuôi trồng dự báo biến động giảm nhẹ do nguồn cung tăng cao; bên cạnh đó, chi phí đầu vào (thức ăn, giống, nhiên liệu) duy trì ở mức cao ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của người nuôi. Đặc biệt, tháng 4 là giai đoạn chuyển mùa, thời tiết nắng nóng, gay gắt, dễ gây sốc cho thủy sản nuôi trồng; rủi ro dịch bệnh (đốm trắng, gan tụy trên tôm) cao khi môi trường nước biến động. vì vậy, trong tháng 4/2026, ngành nuôi trồng thủy sản Quảng Trị dự kiến đối mặt với chi phí sản xuất cao, rủi ro dịch bệnh và thị trường xuất khẩu biến động, đòi hỏi người nuôi chú trọng kỹ thuật và quản lý chi phí.

2. Công nghiệp

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 4 năm 2026 tiếp tục duy trì ổn định và đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Kết quả đạt được nhờ sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các cấp, các ngành đã giúp nhiều doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, duy trì hoạt động sản xuất ổn định, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo đơn hàng dài hạn. Một số ngành như: sản xuất đồ uống; sản xuất trang phục; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Cũng trong tháng này, dự án nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I đã chạy thử, hòa lưới lần đầu thành công vào hệ thống điện quốc gia, tạo tiền đề vững chắc để tiếp tục hoàn thiện, tiến tới phát điện thương mại theo đúng tiến độ đã đề ra.

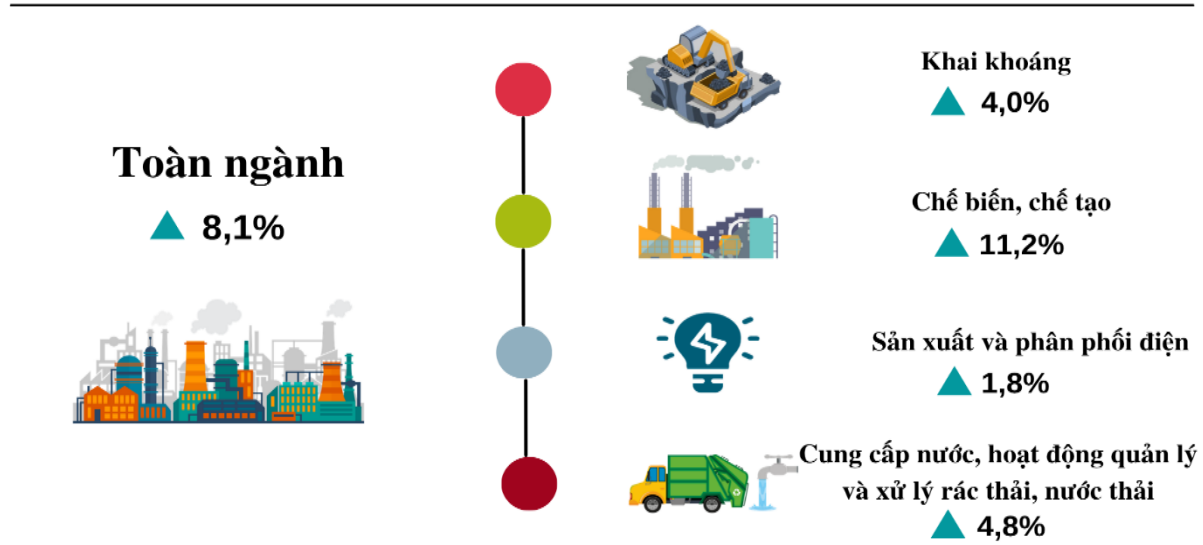
Tháng 4 năm 2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tỉnh Quảng Trị ước tính tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,3% so với cùng kỳ. Trong đó,

ngành khai khoáng giảm 2,3%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,7%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,8%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,8% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng năm 2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 4,0%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,8%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 5. Chỉ số sản xuất công nghiệp

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng năm 2026 của một số ngành cấp 2 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 86,5% (do nhu cầu thị trường tăng mạnh, nhiều đơn hàng mới từ Hồng Kông); ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 32,3%; ngành sản xuất đồ uống tăng 25,5%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 15,7%; sản xuất trang phục tăng 15,2%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 12,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 8,1%; ngành sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 8,1%; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 6,9%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 6,3%. Một số ngành cấp 2 giảm so với cùng kỳ năm trước do chi phí sản xuất tăng, nguyên liệu đầu vào giảm, đơn hàng giảm như: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 16,8%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 13,8%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 10,7%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải giảm 2,9%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong 4 tháng năm 2026 so với năm trước: Quặng titan đạt 7.706 tấn, giảm 25,3%; đá xây dựng đạt 915.500 m³, tăng 9,9%; cao lanh đạt 18.259 tấn, giảm 50,5%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 5.772 tấn, giảm 46,4%; tinh bột sắn đạt 22.658 tấn, giảm 59,9%; bia đóng lon đạt

10.376 nghìn lít, tăng 58,3%; nước khoáng đạt 461 nghìn lít, tăng 41,0%; áo quần các loại (trừ áo sơ mi người lớn) đạt 13.334 nghìn cái, tăng 14,5%; áo sơ mi đạt 4.810 nghìn cái, tăng 9,2%; dăm gỗ đạt 473.563 tấn, tăng 66,7%; ván ép từ gỗ đạt 91.976 m³, tăng 5,1%; cao su tổng hợp và cao su tự nhiên đạt 231 tấn, tăng 68,7%; kính cường lực đạt 1.693 tấn, tăng 93,7%; clinker thành phẩm đạt 792.285 tấn, giảm 3,8%; xi măng đạt 445.578 tấn, giảm 4,1%; điện gió đạt 868 triệu kwh, giảm 21,7%; điện thương phẩm đạt 683 triệu kwh, tăng 10,2%; nước máy thương phẩm đạt 10.166 nghìn m³, tăng 6,9%.

3. Vốn đầu tư

Trong tháng 4 năm 2026, việc thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, tập trung vào các công trình chuyển tiếp và một số dự án khởi công mới theo kế hoạch năm. Trước yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân, các cấp, các ngành đã chủ động phối hợp rà soát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, nhất là về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và đấu thầu; đồng thời chỉ đạo các chủ đầu tư, ban quản lý dự án nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ pháp lý, lựa chọn nhà thầu và tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thi công. Nhờ đó, nhiều dự án thuộc các lĩnh vực trọng điểm như giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và chỉnh trang đô thị tiếp tục được triển khai, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Việc triển khai đồng bộ các dự án đầu tư công không chỉ thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn ngân sách mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đến khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của đầu tư công trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao thấp (chỉ bằng 70% so với năm 2025); kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn ngân sách Trung ương chưa được phân bổ nên vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý giảm so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4 như sau:

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng 4 năm 2026 ước tính đạt 418,5 tỷ đồng, tăng 16,7% so với tháng trước và giảm 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 378,4 tỷ đồng, giảm 30,0%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 40,1 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.250,6 tỷ đồng, giảm 25,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.114,0 tỷ đồng, giảm 28,3%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 136,6 tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước.

Một số dự án lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh: Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Dự án thành phần 2: Cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu; Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1; Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2); Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị; Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà; Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới; Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn; Dự án thành phần 4: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D - Giải phóng mặt bằng, tái định cư qua địa bàn xã Diên Sanh; Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực Trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay (Giai đoạn 2); Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (Big2); Dự án Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đông, thị xã Quảng Trị; Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1; Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa; Dự án trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông; Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Hướng Phùng; Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Trạch.

4. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa

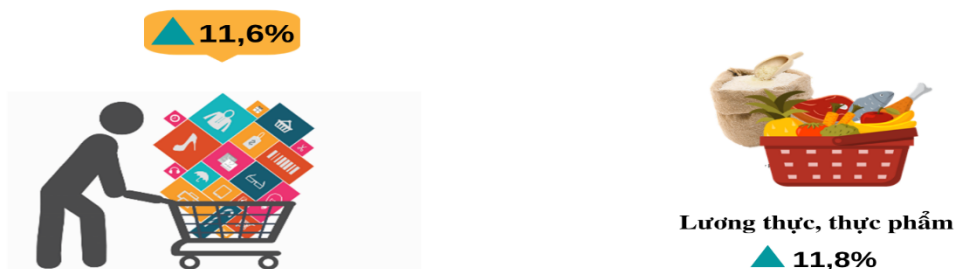
Tháng 4/2026 trùng với các kỳ nghỉ lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và 30/4 - 01/5, vì vậy hoạt động mua sắm, nghỉ dưỡng và tham quan du lịch diễn ra sôi động, tạo điều kiện thuận lợi kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, thời tiết chuyển sang mùa hè, nhu cầu đối với các mặt hàng may mặc, đồ dùng, dụng cụ và trang thiết bị gia đình tăng lên. Nguồn cung hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Nhờ đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 4/2026 tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 4 ước tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Nhóm lương thực, thực phẩm ước tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ; hàng may mặc ước tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 16,6% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 16,3% so với cùng kỳ; nhóm vật phẩm, văn hóa, giáo dục ước tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 14,7% so với cùng kỳ; nhóm ô tô các loại ước tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 13,2% so với cùng kỳ; nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) ước tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ; nhóm xăng, dầu các loại ước tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 13,2% so với cùng kỳ; nhóm nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) ước tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 16,7% so với cùng kỳ; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước

tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác ước tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 18,5% so với cùng kỳ; nhóm sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 15,4% so với cùng kỳ.

Hình 6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước tăng 11,6% so với cùng kỳ, trong đó nhóm lương thực, thực phẩm là nhóm chiếm tỷ trọng lớn, có tốc độ tăng cao 11,8% đóng góp tăng cao nhất 4,1 điểm phần trăm; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 12,6% đóng góp tăng 1,7 điểm phần trăm; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,3% đóng góp tăng 1,8 điểm phần trăm; nhóm xăng, dầu các loại tăng 11,2% đóng góp tăng 1,4 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

b) Lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Trong tháng 4/2026, hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, ghi nhận mức tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Kết quả này có được từ hiệu ứng lan tỏa của chuỗi hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn như Ngày lễ Giỗ Tổ Hùng Vương; Ngày Giải phóng miền Nam (30/4) và Ngày Quốc tế Lao động (01/5), qua đó thu hút lượng lớn du khách đến tham quan, trải nghiệm.

Đặc biệt, Tuần Văn hóa Du lịch Quảng Trị 2026 với chủ đề “Khởi động một mùa hè rực rỡ” đã trở thành điểm nhấn nổi bật trong tháng, với nhiều hoạt động quy mô, đa dạng như lễ hội văn hóa, ẩm thực, thể thao và các chương trình kích cầu du lịch. Sự kiện đã tạo nên không gian trải nghiệm sôi động, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương và nâng cao sức hấp dẫn điểm đến. Đồng thời, tỉnh cũng đẩy mạnh kết nối với thị trường quốc tế thông qua chương trình khảo sát dành cho doanh nghiệp lữ hành và báo chí Hàn Quốc, mở ra cơ hội hợp tác và thu hút khách quốc tế trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, việc đưa vào khai thác các sản phẩm du lịch mới như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên và du lịch golf đã góp phần đa dạng

hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Cùng với điều kiện thời tiết thuận lợi và kỳ nghỉ lễ kéo dài, nhu cầu du lịch tăng cao, tạo động lực thúc đẩy doanh thu toàn ngành trong tháng.

- Dịch vụ lưu trú:

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 4/2026 ước tăng 19,0% so với tháng trước và tăng 16,6% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 14,2% so với cùng kỳ.

Hình 7. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Dịch vụ lưu trú

▲ 14,2%



Dịch vụ ăn uống

▲ 14,6%

Số lượt khách lưu trú tháng 4/2026 ước tăng 13,0% so với tháng trước và tăng 16,1% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 13,9% so với cùng kỳ.

Số lượt khách quốc tế lưu trú tháng 4/2026 ước tăng 6,2% so với tháng trước, tăng 72,9% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 66,6% so với cùng kỳ.

Ngày khách tháng 4/2026 ước tăng 16,1% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 14,0% so với cùng kỳ.

- Dịch vụ ăn uống:

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 4/2026 ước tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 14,6% so với cùng kỳ.

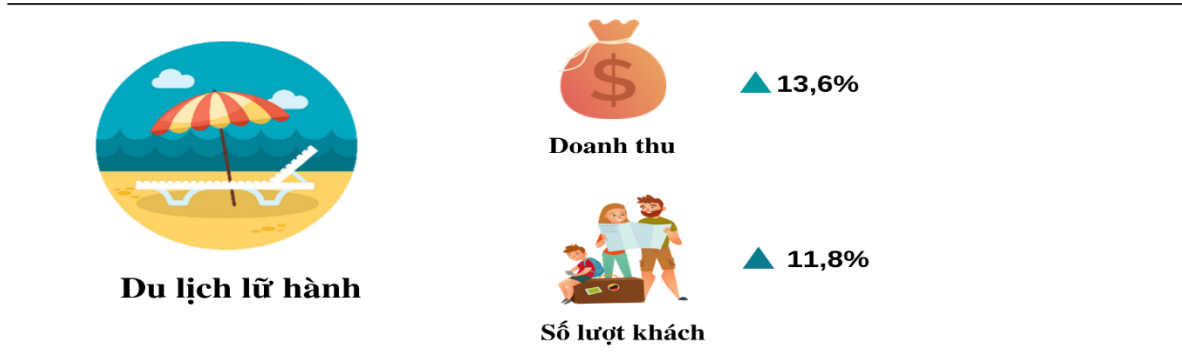
- Du lịch lữ hành:

Doanh thu hoạt động du lịch lữ hành tháng 4/2026 ước tăng 16,8% so với tháng trước và tăng 14,4% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 13,6% so với cùng kỳ.

Số lượt khách du lịch lữ hành tháng 4/2026 ước tăng 9,3% so với tháng trước và tăng 14,1% so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2026 ước tăng 11,8% so với cùng kỳ.

Hình 8. Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



c) Các ngành kinh doanh dịch vụ

Trong tháng 4/2026, hoạt động tham quan, du lịch trên địa bàn duy trì đà tăng trưởng tích cực, cùng với đó là chuỗi hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn như Ngày Giải phóng miền Nam (30/4) và Ngày Quốc tế Lao động (01/5) góp phần thúc đẩy nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân gia tăng. Các lĩnh vực như kinh doanh bất động sản; dịch vụ hành chính và hỗ trợ; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí bao gồm cho thuê xe có động cơ diển ra sôi động và có xu hướng tăng trưởng khá. Nhờ đó, doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ trong tháng 4/2026 tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động các ngành kinh doanh dịch vụ tháng 4/2026 ước tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 11,4% so với cùng kỳ, trong đó: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản ước tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 10,2% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ; nhóm nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 32,0% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình ước tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 9,8% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ khác ước tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ khác ước tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó nhóm dịch vụ khác tăng cao 5,7% đóng góp tăng cao nhất 2,8 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 9,3% đóng góp tăng 2,5 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 5,4% đóng góp tăng 1,7 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 28,9% đóng góp tăng 0,7 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của các ngành kinh doanh dịch vụ.

d) Hoạt động vận tải

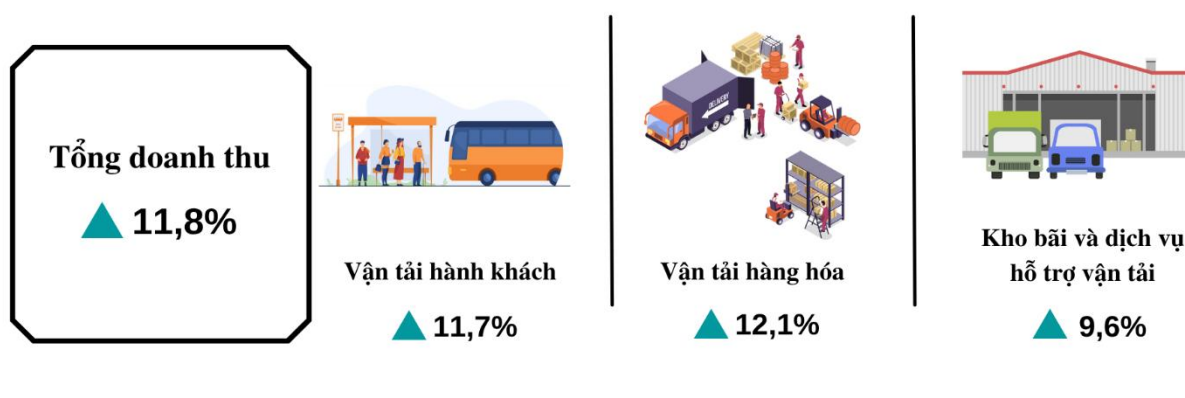
Hoạt động vận tải tháng 4/2026 trùng với các kỳ nghỉ lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và 30/4 - 01/5, do đó nhu cầu đi lại, tham quan, du lịch của người dân tăng

cao; đồng thời, trong tháng nhiều công trình xây dựng và nhà dân triển khai thi công nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng. Nhờ vậy, doanh thu cũng như khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng khách và hàng hóa trong tháng tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tháng 4/2026 ước tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vận tải hành khách ước tăng 11,7%; vận tải hàng hóa ước tăng 12,1%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 9. Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Vận tải hành khách

Tháng 4/2026, số lượt hành khách vận chuyển ước tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển ước tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, số lượt hành khách vận chuyển ước tăng 11,6%; số lượt hành khách luân chuyển ước tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa

Ước tính khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 4/2026 tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026 khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tăng 12,1%; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

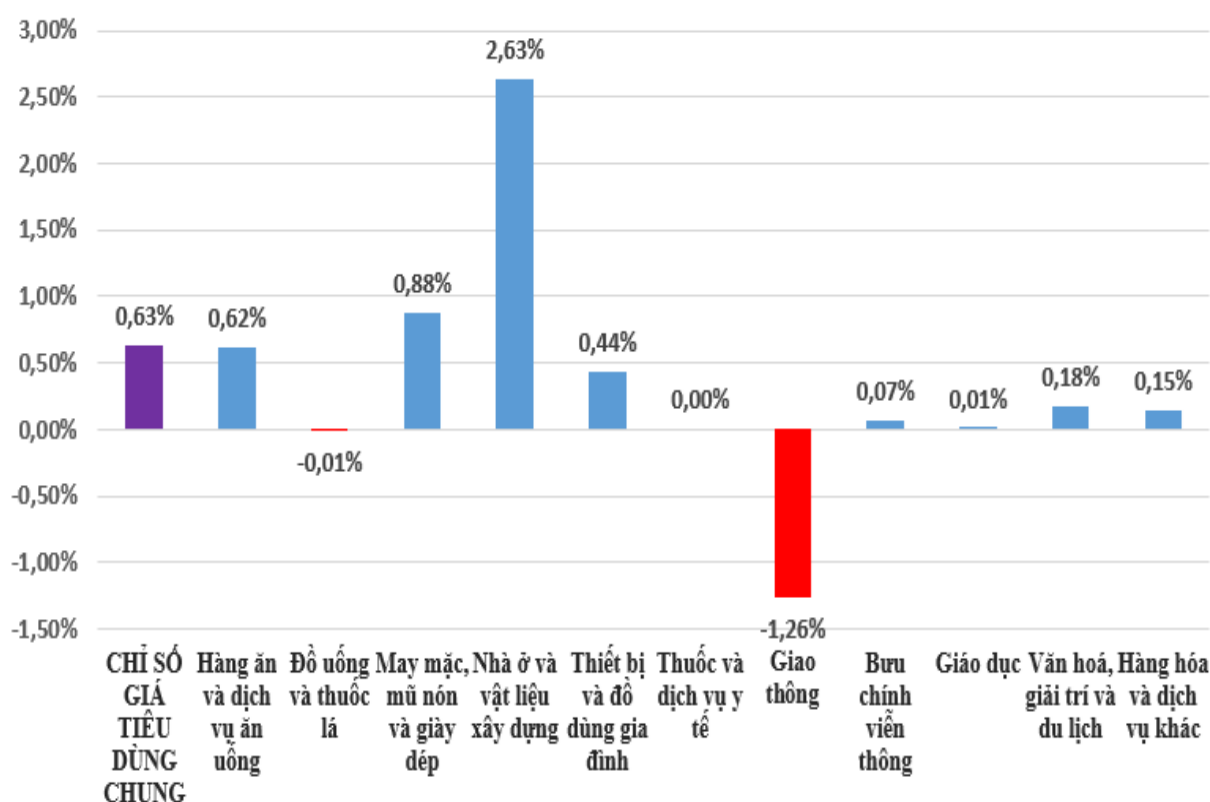
đ) Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Giá tiêu dùng tháng 4 năm 2026 tại tỉnh Quảng Trị có xu hướng tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do giá nhiên liệu như

xăng, dầu, gas biến động tăng, giảm đột biến, tác động lan tỏa đến giá nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ. Bên cạnh đó, giá vật liệu xây dựng có xu hướng tăng do chi phí đầu vào tăng và nhu cầu xây dựng trong những tháng đầu năm duy trì ở mức cao. Các yếu tố trên đã làm cho Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 năm 2026 của tỉnh Quảng Trị tăng 0,63% so với tháng trước; tăng 3,21% so với tháng 12 năm trước; tăng 4,28% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, CPI tháng 04/2026 tăng 1,23%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 08 nhóm hàng tăng giá, 02 nhóm giảm giá, 01 nhóm hàng ổn định. Cụ thể 08 nhóm hàng hóa tăng đó là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,62%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,88%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,63%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,44%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,18%; nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,07%; nhóm giáo dục tăng 0,01%. Nhóm hàng hóa giảm là nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,01%; nhóm giao thông giảm 1,26%. Nhóm hàng ổn định đó là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế.

Hình 10. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 4/2026 so với tháng trước



Chỉ số giá vàng 99,99%

Giá vàng bình quân tháng 04/2026 giảm 7,79% so với tháng trước, giá vàng dao động quanh mức 15,942 triệu đồng/chỉ vàng 9999, tăng 202,65% so với kỳ gốc 2024, bình quân 4 tháng tăng 69,87% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

Giá đô la Mỹ (USD) bình quân tháng 04/2026 là 26.359 VNĐ/USD, tăng 0,19% so với tháng trước, tăng 6,32% so với kỳ gốc 2024, bình quân 4 tháng tăng 3,79% so với cùng kỳ.

5. Thu ngân sách Nhà nước, ngân hàng

a) Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 4 tháng năm 2026 ước tính thực hiện 4.297,0 tỷ đồng, đạt 34,1% dự toán trung ương giao, đạt 31,6% dự toán địa phương giao, tăng 9,1% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa thực hiện 3.447,0 tỷ đồng, đạt 35,3% dự toán trung ương giao, đạt 32,0% dự toán địa phương giao, tăng 10,1% so với cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu thực hiện 850,0 tỷ đồng, đạt 29,8% dự toán Trung ương giao, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tổng số thu cân đối ngân sách 4 tháng năm 2026, có 9/17 khoản thu đạt tiến độ (33,4%) so với dự toán năm của tỉnh là thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu ngoài quốc doanh; thu thuế trước bạ; thuế thu nhập cá nhân; phí và lệ phí; thu tiền khai thác khoáng sản; thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức, lợi nhuận được chia. Còn lại 8 khoản chưa đạt tiến độ của dự toán năm.

b) Ngân hàng

- *Hoạt động huy động vốn:* Ước tính đến ngày 30/4/2026, tổng nguồn vốn huy động ước tính đạt 143.259 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 2,9% so với đầu năm. Nếu không tính Ngân hàng Phát triển, nguồn vốn huy động ước tính đạt 143.219 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 2,9% so với đầu năm.

- *Hoạt động tín dụng:* Ước tính đến ngày 30/4/2026, tổng dư nợ đạt 170.133 tỷ đồng, tăng 1,0% so với đầu năm. Nếu không tính Ngân hàng Phát triển, tổng dư nợ ước tính đạt 169.013 tỷ đồng, tăng 1,0% so với đầu năm.

II. XÃ HỘI

1. Y tế

Đầu tháng 4, các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được kiện toàn theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập mới, bước vào giai đoạn vận hành chính thức dưới mô hình quản lý mới. Sau khi hoàn thành sắp xếp, hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở hoạt động thông suốt, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; chất lượng dịch vụ từng bước được nâng lên. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, ngành y tế tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các bệnh truyền nhiễm, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Tình hình các bệnh truyền nhiễm đều được kiểm soát tốt, tính từ đầu năm đến ngày 17/04/2026, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 95 trường hợp sốt xuất huyết; 119 trường hợp tay - chân

- miệng; 438 trường hợp cúm; 184 trường hợp thủy đậu; 104 trường hợp tiêu chảy, các trường hợp bệnh đều được phát hiện và điều trị kịp thời.

Công tác an toàn thực phẩm trong tháng 4 năm 2026 được chú trọng mạnh mẽ, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào.

Tháng 4 năm 2026, phát hiện 03 trường hợp nhiễm mới HIV, 01 trường hợp tử vong. Tính đến ngày 17/04/2026, số người nhiễm HIV toàn tỉnh là 923 người, trong đó tử vong 280 người, hiện tại 643 người nhiễm HIV đang còn sống. Nam giới có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn nữ giới (nam 64,8%; nữ 35,2%).

Nhìn chung tình hình y tế trên địa bàn tỉnh trong tháng 4/2026 cơ bản ổn định, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tiếp tục được duy trì hiệu quả.

2. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng 4 năm 2026, ngành giáo dục tỉnh tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ và chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tuyển sinh cuối năm học. Công tác bồi dưỡng chuyên môn được đẩy mạnh, với hơn 300 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, khảo sát chuyên môn; đồng thời triển khai thí điểm nội dung giáo dục mới như trí tuệ nhân tạo trong một số cơ sở giáo dục. Tỉnh cũng ban hành kịp thời hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp năm học 2026 - 2027, đảm bảo đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế. Tuy nhiên, ngành giáo dục vẫn còn đối mặt với một số khó khăn, đặc biệt là tình trạng thiếu giáo viên ở một số cấp học, ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức dạy học. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực, tỉnh dự kiến tuyển dụng khoảng 416 chỉ tiêu viên chức giáo dục, trong khi toàn tỉnh hiện vẫn còn thiếu trên 3.300 giáo viên ở các cấp học.

Công tác dạy và học tháng 4/2026 tiếp tục được duy trì ổn định, các hoạt động kiểm tra, đánh giá, ôn tập cho học sinh cuối cấp được tăng cường.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

a) Hoạt động văn hóa

Trong tháng 4 năm 2026, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị diễn ra sôi nổi, gắn với nhiều sự kiện quy mô lớn, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân và góp phần quảng bá hình ảnh địa phương. Nổi bật là việc tổ chức Tuần Văn hóa – Du lịch Quảng Trị năm 2026 diễn ra từ ngày 24/4 đến 01/5 với chuỗi hoạt động phong phú như chương trình nghệ thuật khai mạc quy mô lớn, lễ hội ẩm thực với khoảng 100 gian hàng, không gian quảng bá sản phẩm OCOP, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, nhạc nước và phố đêm phục vụ người dân và du khách.

Điểm nhấn của sự kiện là các màn bắn pháo hoa tầm thấp vào các ngày 24/4 và 30/4 cùng các chương trình nghệ thuật được đầu tư công phu, góp phần tạo dấu ấn mạnh mẽ trong dịp kỷ niệm 30/4 - 1/5.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng triển khai nhiều hoạt động xúc tiến du lịch, tọa đàm kết nối doanh nghiệp và khảo sát điểm đến nhằm thúc đẩy phát triển ngành du lịch theo hướng bền vững. Song song với đó, các hoạt động văn hóa mang tính định hướng lâu dài tiếp tục được quan tâm, như việc ra mắt bộ nhận diện “Lễ hội Vì Hòa bình 2026”, góp phần lan tỏa thông điệp hòa bình, nhân văn và quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh.

b) Hoạt động thể dục thể thao

Trong tháng 4 năm 2026, hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo người dân tham gia. Các giải thể thao phong trào như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, chạy bộ... được tổ chức rộng khắp tại các địa phương, tạo không khí thi đua chào mừng các ngày lễ lớn. Phong trào rèn luyện thân thể tiếp tục được duy trì, tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thường xuyên được giữ ổn định.

Bên cạnh đó, một số hoạt động thể thao gắn với du lịch và trải nghiệm ngoài trời được triển khai, góp phần đa dạng hóa loại hình hoạt động và quảng bá hình ảnh địa phương. Công tác huấn luyện thể thao thành tích cao được duy trì, các đội tuyển tích cực tập luyện, chuẩn bị tham gia các giải thi đấu khu vực và toàn quốc. Tuy nhiên, cơ sở vật chất thể thao ở một số nơi còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động quy mô lớn.

Nhìn chung, lĩnh vực thể dục thể thao trong tháng tiếp tục phát triển tích cực, góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần và tăng cường sự gắn kết cộng đồng.

4. Tình hình trật tự an toàn xã hội

- An toàn giao thông

Tháng 04 năm 2026, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 24 vụ tai nạn giao thông, làm chết 19 người, bị thương 13 người. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn tăng 20% (+04 vụ), số người chết tăng 35,71% (+05 người), số người bị thương giảm 13,33% (-02 người). Tất cả các vụ tai nạn giao thông đều xảy ra trên đường bộ.

- Tình hình cháy nổ

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 09 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 100 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy tăng 07 vụ.

5. Tình hình nổi bật khác về xã hội

Trong tháng 4 năm 2026, đời sống dân cư tỉnh Quảng Trị cơ bản ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực khi hướng đến kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5. Không khí chuẩn bị cho các hoạt động lễ hội, du lịch và sự kiện lớn trên địa bàn đã góp phần tạo sự phấn khởi trong nhân dân. Tỉnh đã tích cực đẩy mạnh quảng bá hình ảnh,

tổ chức nhiều hoạt động thu hút du khách, qua đó tạo thêm việc làm tạm thời và tăng thu nhập cho người dân, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại và du lịch.

Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng của người dân có xu hướng tăng trong dịp lễ, các hoạt động mua sắm, vui chơi giải trí diễn ra sôi động hơn, góp phần kích thích thị trường hàng hóa phát triển. Công tác chuẩn bị phục vụ người dân và du khách được các ngành, địa phương quan tâm, góp phần đảm bảo đời sống dân cư ổn định trong dịp cao điểm.

Trong tháng, tỉnh tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng yếu thế, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Việc giải quyết và chi trả các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng được thực hiện kịp thời, đúng quy định; đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt, nâng cao hiệu quả quản lý, kịp thời cho khoảng 75,8 nghìn người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và gần 16 nghìn người hưởng trợ cấp xã hội, với tỷ lệ chi trả qua tài khoản trên 88%./.

Nơi nhận:

- Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Phó CT HĐND tỉnh;
- Chánh VP, Phòng Tổng hợp Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH, VP UBND tỉnh;
- Ban KTNS; Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

Q. TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Đình Hải